

**Câu 1: Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua bao nhiêu kỳ Đại hội? Hãy nêu mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội?**

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua 10 kỳ đại hội kể từ khi được thành lập cho đến ngày nay. Mỗi kỳ Đại hội Đảng là một mốc lịch sử quan trọng ghi nhận những thắng lợi, thành tựu và những bài học kinh nghiệm của tỉnh Đồng Nai dưới sự lãnh đạo của Đảng.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 1) tiến hành từ ngày 11 đến 21/11/1976 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự có 420 đại biểu chính thức, gồm 367 đại biểu nam, 52 đại biểu nữ, có 11 đại biểu dân tộc thiểu số, đại diện cho 6.810 đảng viên của 17 Đảng bộ huyện, thành phố, 7 đảng bộ trực thuộc và 509 chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ I (1976–1978) gồm 41 đồng chí (có 2 Ủy viên dự khuyết). Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Bạch Tuyết được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh Ủy. Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí. Đại hội bầu 13 đồng chí đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.



*Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I*

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, từ ngày 6 đến ngày 10/04/1977 tại thành phố Biên Hòa, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I (vòng 2) đã được tổ chức. Đại hội nhất trí nhận định sau hơn một năm kể từ ngày giải phóng, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ Đồng Nai đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, giành được thắng lợi một số mặt về khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, đưa tình hình của tỉnh phát triển hòa nhịp chung với sự phát triển chung của cả nước.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, điều kiện tự nhiên, xã hội của Đồng Nai và hạn chế còn phải khắc phục như: vấn đề lương thực, công nghiệp gặp nhiều khó khăn về nguyên liệu, phụ tùng thay thế, trong các ngành kinh tế cơ sở quốc doanh còn nhỏ bé, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa chưa giải quyết được nhiều, tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội còn nhiều phức tạp, đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ chung là: Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng về khoa học kỹ thuật là then chốt).

Nhiệm vụ cụ thể trong hai năm (1977–1978) là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện (bao gồm cả nông, lâm, ngư nghiệp), từng bước khẩn trương xây dựng Đồng Nai thành tỉnh nông – công nghiệp giàu mạnh. Cải tiến công tác phân phối lưu thông; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đẩy mạnh cải tạo đối với nông nghiệp; phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội, từng bước xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, quét sạch tàn dư văn hóa nô dịch, thực dân mới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; không ngừng củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hiệu lực của chính quyền.

---

Đại hội đề ra những chỉ tiêu chủ yếu trong hai năm (1977–1978) là: 760.000 tấn lương thực quy thóc, 200.000 tấn cá, 9 triệu lít nước mắm, 17.000 tấn thịt, 30.000 hecta đất khai hoang đưa vào sản xuất, 15.000 hecta cao su trồng mới, sản lượng cơ khí tăng 6 lần so với năm 1976, 200.000 tấn phân hữu cơ, 25.000 m<sup>3</sup> gỗ, 2 triệu tấm lợp, 2.700 tấn xà phòng.

Trong công tác xây dựng Đảng, xuất phát từ đặc điểm tình hình của một địa phương vừa giải phóng, Đại hội xác định: “Đi đôi với nâng cao chất lượng, phải phát triển chi bộ ở những nơi chưa có. Những xã, phường, xí nghiệp, nông trường phấn đấu có chi bộ từ 30 đảng viên trở lên. Phấn đấu có chi bộ hoặc tổ Đảng ở các phân xưởng, đội sản xuất”. Nghị quyết Đại hội đề ra phương hướng, xây dựng Đảng: “Việc phát triển đảng viên phải thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, thủ tục”.

### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA I**

- **01 Bí thư:** Lê Quang Chử.
- **02 Phó Bí Thư:** Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Nguyễn Văn Trung.
- **10 Ủy viên Ban Thường vụ:** Nguyễn Hoan, Lê Quang Thành, Lê Minh Hà, Nguyễn Văn Hòa, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Đăng Mai, Nguyễn Hoàng Vân, Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Văn Thông, Lê Minh Nguyệt.
- **26 Ủy viên Ban Chấp hành:** Đỗ Đông Kinh, Võ Văn Ân, Nguyễn Hoàng Nam, Võ Văn Vân, Huỳnh Văn Đẩu, Nguyễn Lan, Đặng Công Hậu, Lê Tư Huyền, Vũ Khánh, Hồ Sĩ Hành, Võ Tấn Vịnh, Nguyễn Văn Nghiệp, Trần Văn Cường, Lê Tấn, Phan Cao Tường, Hà Đình Bảo, Lê Đức Sanh, Lê Thị Huệ, Nguyễn Tấn Chiến, Lê Đình Nghiệp, Võ Văn Định, Trần Văn Thi, Nguyễn Việt Trân, Huỳnh Thị Phượng, Nguyễn Hoàng Sâm, Vũ Tâm, Huỳnh Văn Bình.
- **2 Ủy viên dự khuyết:** Huỳnh Văn Bình, Trần Thị Minh Hoàng.

## ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ II

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II họp từ ngày 10 đến ngày 12/07/1979 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có 401 đại biểu đại diện cho trên 8.000 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội đã kiểm điểm, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ, phương hướng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976–1980).



*Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II*

Xác định năm 1979–1980 đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch 5 năm (1976–1980), Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chính trị trong 2 năm (1979–1980) là: “Nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy những thế mạnh của địa phương, ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, nhất là phát triển toàn diện, vượt bậc sản xuất nông nghiệp, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng an ninh Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị điều kiện phát triển những năm sau”. Đại hội Đảng bộ lần thứ II đã đề ra 6 mục tiêu chủ yếu:

---

1. Ra sức ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo cho mọi người có công ăn việc làm.

2. Làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới.

3. Tăng cường quốc phòng và an ninh chính trị, bảo vệ Tổ quốc, kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu hành động phá rối, bạo loạn, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống.

4. Hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành công, nông, thương, lâm, ngư nghiệp, phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, tăng thu nhập cho nhân dân.

5. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật nhằm phát huy các thế mạnh của địa phương, đáp ứng yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho những năm tới. Ưu tiên phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm.

6. Ra sức xây dựng cơ sở gắn liền với xây dựng cấp huyện, kiện toàn cấp tỉnh, đảm bảo phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ tập thể, cải tiến một bước về quản lý và tổ chức kinh tế, quản lý đời sống nhân dân, chống mọi biểu hiện tham ô, móc ngoặc, cửa quyền.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu cụ thể: trong hai năm (1979 – 1980) phải đạt được tổng sản lượng lương thực (quy lúa) từ 750.000 – 800.000 tấn, khai hoang phục hóa từ 12.000 – 15.000 hecta, tổ chức cho 10.000 người (3.000 lao động) đi xây dựng vùng kinh tế mới, làm nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước từ 70.000 – 80.000 tấn. Đến năm 1980 có 150.000 con heo, 10.000 con trâu, 30.000 con bò, sản lượng thịt heo hơi 14.000 tấn, đánh bắt 35.000 tấn cá, trồng 5.000 hecta rừng. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp đạt 350.000.000 đồng (kể cả quốc doanh cao su). Kim ngạch xuất khẩu 140 triệu đồng (kể cả cao su).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá II) gồm 43 Ủy viên chính thức và 2 Ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Quang Chử được bầu lại làm Bí thư Tỉnh Ủy.

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA II

- **01 Bí thư:** Lê Quang Chũ.
- **03 Phó Bí thư:** Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Nguyễn Văn Trung, Phạm Văn Hy.
- **09 Ủy viên Ban Thường vụ:** Nguyễn Đăng Mai, Nguyễn Hoàng Vân, Hoàng Vĩnh Phú, Lê Minh Nguyên, Lê Tư Huyền, Lê Tư Huyền, Nguyễn Hoàng Nam, Lê Minh Hà, Nguyễn Hải, Nguyễn Thị Bình Minh.
- **30 Ủy viên Ban Chấp hành:** Trần Văn Cường, Hà Đình Bảo, Huỳnh Ngọc Đẩu, Huỳnh Văn Bình, Vũ Khánh, Nguyễn Việt Trân, Võ Văn Vân, Lê Thị Huệ, Lê Tấn, Đặng Văn Huệ, Nguyễn Tấn Chiến, Lê Hữu Sanh, Trần Văn Quyến, Phạm Văn Nà, Võ Văn Lượng, Nguyễn Việt Nhân, Lê Đình Nghiệp, Hồ Sĩ Hành, Võ Tấn Vịnh, Trần Đệ, Nguyễn Hảo Đức, Nguyễn Văn Nghiệp, Phạm Sơn Tòng, Phạm Hòa, Lâm Hiếu Trung, Nguyễn Văn Thảo, Lê Văn Việt, Nguyễn Thị Ngọc Liên, Nguyễn Công Sự và Nguyễn Hoan.
- **2 Ủy viên dự khuyết:** Huỳnh Công Trạch và Huỳnh Thị Phương.

## ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ III

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III được tiến hành 2 vòng. Đại hội (vòng 1) bắt đầu từ ngày 07 đến ngày 16/01/1982. Tham dự đại hội có 423 đại biểu (có 02 đại biểu do Trung ương cử về). Đại hội đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo báo cáo chính trị Ban Chấp hành Trung ương sẽ trình đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Đại hội đã cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo báo cáo chính trị, đặc biệt nhất trí cao về việc khẳng định đường lối chung cũng như đường lối kinh tế của dự thảo văn kiện. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng gồm 11 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

Từ ngày 24 đến ngày 28/01/1983, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 2). Tham dự đại hội có 418 đại biểu



chính thức đại diện cho gần 9.000 đảng viên của 16 Đảng bộ trực thuộc trong toàn tỉnh.



*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) gồm 45 uỷ viên chính thức và 01 uỷ viên dự khuyết*

Căn cứ vào Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và tình hình thực tế ở địa phương, Đại hội đã nêu phương hướng, nhiệm vụ kinh tế – xã hội từ năm 1983 đến năm 1985. Yêu cầu cơ bản về kinh tế, xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là: “phải nhằm tập trung đẩy mạnh cải tạo, kết hợp với sắp xếp lại một bước và phát triển thêm sản xuất để nhanh chóng ổn định được tình hình kinh tế, xã hội, đáp ứng được những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm bớt các mặt còn mất cân đối gay gắt nhất của địa phương, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực phân phối lưu thông, tạo điều kiện cho những năm sau tiến lên mạnh mẽ, vững chắc hơn”. Trên cơ sở những yêu cầu trên, Đại hội đã đề ra các mục tiêu chung về kinh tế – xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là:

- Đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư.
- Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng củng cố và hàn thiện quan hệ sản xuất.
- Phấn đấu nâng cao chất lượng và phát triển phong trào văn hóa xã hội.
- Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng về mọi mặt và không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân, ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng cả nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế được giao.
- Tiếp tục củng cố hệ thống chuyên chính vô sản.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) gồm 45 Ủy viên chính thức và 01 Ủy viên dự khuyết. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) đã bầu 15 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Trung làm Phó Bí thư Tỉnh Ủy.

### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA III**

- **01 Bí thư:** Lê Quang Chử.
- **01 Phó Bí thư:** Nguyễn Văn Trung.
- **13 Ủy viên Ban Thường vụ:** Lê Thành Ba, Lê Tư Huyền, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Việt Nhân, Phạm Văn Nà, Lê Đình Nghiệp, Huỳnh Văn Bình, Huỳnh Ngọc Đẩu, Trần Đệ, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Thị Ngọc Liên và Võ Văn Định.
- **30 Ủy viên Ban Chấp hành:** Nguyễn Văn A, Lê Thành Bá, Trần Văn Cường, Nguyễn Tấn Chiến, Nguyễn Văn Động, Nguyễn Hải, Phạm Hòa, Trần Thị Minh Hoàng, Lê Thị Huệ, Trần Sĩ Huân, Nguyễn Thanh Hùng, Trần Văn Khánh, Nguyễn Lan, Dương Duy Nhất, Nguyễn Trùng Phương, Võ Minh Quang, Trần Văn Quyên, Trần Văn Quyên, Lê Hữu Sanh, Tạ Hồng Sinh, Phạm



Thị Sơn, Phạm Điền Sơn, Nguyễn Công Sự, Đặng Văn Tiếp, Trần Văn Thi, Nguyễn Việt Trân, Lâm Hiếu Trung, Phan Cao Tường, Lê Bá Ước, Lê Văn Việt và Võ Tấn Vịnh.

- **1 Ủy viên dự khuyết:** Vũ Tâm.

### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ IV**

Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV diễn ra từ ngày 20/10 đến ngày 26/10/1986. Về dự đại hội có 447 đại biểu thay mặt cho trên 12.000 đảng viên của Đảng bộ 7 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố và 10 Đảng ủy trực thuộc.

Đại hội đã thảo luận và vận dụng thực hiện đúng đắn các chính sách kinh tế – xã hội của Đảng, đề ra phương hướng “nhằm phát triển mạnh nền kinh tế Đồng Nai theo cơ cấu công – nông nghiệp hợp lý; tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát huy mạnh các mũi nhọn: công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực và có hiệu quả thiết thực 3 chương trình lớn về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu.



*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá IV) gồm 45 uỷ viên chính thức và 13 uỷ viên dự khuyết*

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 45 Ủy viên chính thức và 13 Ủy viên dự khuyết. Đồng chí Phạm Văn Hy được Đại hội bầu làm Bí thư Tỉnh Ủy. Đại hội cũng đã bầu ra đoàn đại biểu gồm 15 đồng chí đi dự Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VI.

#### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA IV**

- **01 Bí thư:** Phạm Văn Hy.
- **02 Phó Bí thư:** Nguyễn Thị Ngọc Liên và Lê Thành Ba.
- **11 Ủy viên Ban Thường vụ:** Phạm Văn Nà, Nguyễn Văn Động, Nguyễn Thanh Tùng, Huỳnh Văn Bình, Trần Thị Minh Hoàng, Phan Văn Trang, Phạm Thị Sơn, Võ Minh Quang, Trần Văn Cường, Trần Đệ, Nguyễn Việt Nhân, Nguyễn Lan.

- **30 Ủy viên Ban Chấp hành:** Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Thanh Hồng, Lê Bá Ước, Dương Minh Ngà, Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Văn Thảo, Lâm Hiếu Trung, Đinh Hữu Trung, Nguyễn Văn Huân, Phạm Điền Sơn, Đỗ Quang Minh, Trần Công Khánh, Trần Bửu Hiền, Phạm Mạnh Thiệu, Đặng Văn Tiếp, Trần Thị Hòa, Trần Đông Hải, Vũ Đình Thắng, Nguyễn Thành Châu, Dương Sơn Minh, Dương Văn Hải, Nguyễn Khanh, Huỳnh Thị Phương, Trần Văn Trào, Nguyễn Trùng Phương, Trần Văn Quyển, Lê Hữu Sanh và Lê Văn Hòa.

- **13 Ủy viên dự khuyết:** Võ Kim Hanh, Đặng Văn Đáo, Nguyễn Thị Minh Tư, Nguyễn Văn Thuyên, Lê Minh Phương, Huỳnh Lang Anh, Lê Thị Hồng Hoa, Lê Đình Nghiệp, Nguyễn Nam Ngữ, Lê Văn Lâm, Nguyễn Văn Hàng, Vũ Hữu Tinh và Đào Văn Minh.

#### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ V**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1) tiến hành từ ngày 23 đến 25/4/1991. Tham dự có 349/350 đại biểu được bầu cử dân chủ từ đại hội của 17 Đảng bộ trực thuộc. Đại hội đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến

---

thiết thực vào 5 bản dự thảo văn kiện sẽ trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, thực hiện Chỉ thị 01–CT/TW ngày 16/07/1991 của Ban Bí thư, Đảng bộ Đồng Nai tiến hành ngay việc tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng từ tỉnh đến cơ sở nhằm tạo động lực thúc đẩy toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh vươn lên trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế – xã hội, đồng thời khẩn trương chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (vòng 2).

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2) được tổ chức từ ngày 28/10 đến ngày 01/11/1991. Có 288 đại biểu chính thức đại diện cho 14.650 đảng viên trong 15 Đảng bộ trực thuộc tỉnh dự Đại hội. So với Đại hội vòng 1 giảm 61 đại biểu, đại diện cho 3.047 đảng viên của 152 tổ chức cơ sở Đảng thuộc các Đảng bộ huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc và Đảng bộ Bộ đội biên phòng được chuyển giao về Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



*Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2)  
được tổ chức từ ngày 28/10 đến ngày 01/11/1991*

Căn cứ vào tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, Đại hội V đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (1991–1995) và đến năm 2020 là: “Phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công – nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo. Thực hiện phổ cập tiểu học, xóa mù chữ. Cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện một xã hội bình đẳng, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định về chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”.

Đại hội đề ra 4 mục tiêu phát triển 5 năm (1991–1995) là:

- Ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, mở rộng kinh tế đối ngoại và khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam.
- Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới, từng bước giải quyết lao động, giảm tỷ lệ tăng dân số đến năm 1995 xuống dưới 2%.
- Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng xã hội.
- Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự trị an toàn xã hội, thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình chính trị trong tỉnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa V) gồm 47 đồng chí, bảo đảm theo tiêu chuẩn và yêu cầu về cơ cấu, đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ của Đảng bộ trong tình hình mới. Trong đó, có 28 đồng chí là cấp Ủy viên khóa IV, 10 cấp Ủy viên là nữ. Tuổi bình quân là 48,65. Về trình độ văn hóa: cấp 2 có 08 đồng chí, cấp 3 có 39 đồng chí, trung học chuyên nghiệp có 01

đồng chí, Cao đẳng, Đại học có 17 đồng chí, Phó Tiến sĩ có 03 đồng chí. Đại hội bầu đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Bình, Trần Thị Minh Hoàng làm Phó Bí thư Tỉnh Ủy.

### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA V**

- **01 Bí thư:** Phan Văn Trang.
- **02 Phó Bí thư:** Huỳnh Văn Bình và Trần Thị Minh Hoàng.
- **08 Ủy viên Ban Thường vụ:** Nguyễn Thanh Tùng, Trần Công Khánh, Lâm Hiếu Trung, Đặng Văn Tiếp, Lê Đình Nghiệp, Phạm Điền Sơn, Trần Bửu Hiền, Trần Bửu Hiền, Nguyễn Đình Thắng.
- **36 Ủy viên Ban Chấp hành:** Dương Minh Nga, Lương Hoàng, Nguyễn Trí Thức, Huỳnh Văn Hoàng, Trần Thị Hòa, Vũ Hữu Tinh, Huỳnh Văn Trung, Phạm Mạnh Thiệu, Nguyễn Văn Ry, Nguyễn Nam Ngữ, Lê Hoàng Quân, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Thị Thu Lan, Nguyễn Văn Thạnh, Lê Minh Tánh, Huỳnh Văn Tâm, Nguyễn Văn Thuyên, Nguyễn Thành Châu, Nguyễn Thị Minh Tư, Bùi Ngọc Thanh, Phạm Thị Sum, Dương Văn Hải, Nguyễn Khanh, Võ Văn Một, Trần Thị Luận, Lê Văn Triết, Trần Đình Thành, Đỗ Quang Minh, Huỳnh Chí Thắng, Nguyễn Trùng Phương, Huỳnh Lang Anh, Đặng Thị Kim, Nguyễn Lê Hữu Sanh, Võ Minh Quang, Lê Thị Hồng Hoa và Lê Tư Huyền.

### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VI**

Từ ngày 2 đến ngày 04/05/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI đã được triệu tập. Tham dự Đại hội có 353 đại biểu chính thức đại diện cho trên 16.000 đảng viên của 15 Đảng bộ trực thuộc và 670 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh.

Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh 5 năm 1996–2000. Phương hướng, mục tiêu tổng quát là: “Giữ gìn và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế – xã hội theo hướng



công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phần đầu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp, phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đầu mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp – dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI”.



*Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI  
diễn ra từ ngày 02 đến ngày 04/05/1996*

Phải phần đầu thực hiện các mục tiêu chủ yếu là: đưa nhịp độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 16% trở lên để đến năm 2000, GDP bình quân đầu người đạt trên 850 USD. Tỷ trọng công nghiệp 43,5%, dịch vụ 37% và nông nghiệp 19,5% trong cơ cấu kinh tế. Bảo đảm tốc độ tăng hàng năm của công nghiệp

---



28%, dịch vụ 18%, nông nghiệp 4,5 – 6%, kim ngạch xuất khẩu tăng 40%. Phần đầu hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,7%. Thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài và trong nước từ 2,5 tỷ đến 3 tỷ USD.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 47 đồng chí, trong đó có 09 đồng chí nữ, chiếm tỷ lệ 19,1%. Ban Chấp hành khóa VI đã họp phiên thứ nhất, bầu ra Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 08 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Trần Thị Minh Hoàng, nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V làm Bí thư Tỉnh Ủy. Hai đồng chí: Trần Bửu Hiền, Phó Bí thư Thường trực và Lê Hoàng Quân, Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội VIII của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết đảm bảo đủ tiêu chuẩn, có cơ cấu hợp lý và đúng thủ tục.

#### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VI**

- **01 Bí thư:** Trần Thị Minh Hoàng.
- **02 Phó Bí thư:** Trần Bửu Hiền và Lê Hoàng Quân.
- **10 Ủy viên Ban Thường vụ:** Trần Công Khánh, Võ Văn Một, Phạm Diên Sơn, Nguyễn Trùng Phương, Lê Hồng Phương, Bùi Ngọc Thanh, Trần Đình Thành, Nguyễn Đình Thắng và Nguyễn Trí Thức.
- **34 Ủy viên Ban Chấp hành:** Lê Văn Triết, Nguyễn Thành Công, Nguyễn Thị Thu Lan, Nguyễn Tấn Danh, Nguyễn Đэм, Huỳnh Văn Hoàng, Dương Minh Ngà, Lê Minh Sơn, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Thành Châu, Lương Hoàng, Nguyễn Văn Ri, Lâm Thị Nguyệt, Huỳnh Chí Thắng, Phạm Thành Trung, Nguyễn Văn Thạnh, Lê Thị Thu Ba, Trần Thị Hòa, Trần Tùng Khương, Phạm Mạnh Thiều, Vũ Hữu Tinh, Huỳnh Văn Trung, Phan Trung Kiên, Nguyễn Nam Ngử, Phạm Thị Sum, Dương Thanh Tân, Phan Thị Diệu, Vi Văn Vũ, Trần Thị Luận, Võ Minh Quang, Trần Minh Thấu, Đặng Mạnh Trung, Trần Văn Hiền, Trương Văn Vỡ và Phạm Văn Sáng.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VII**

Trong không khí phấn khởi, tự hào được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, sau thời gian chuẩn bị chu đáo về nội dung văn kiện và công tác nhân sự, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII (nhiệm kỳ 2001–2005) được tiến hành tại thành phố Biên Hòa trong 2 ngày 28 và 29/12/2000. Dự đại hội có 350 đại biểu chính thức thay mặt cho 22.626 đảng viên thuộc 14 Đảng bộ trực thuộc tỉnh. Đồng chí Nguyễn Mạnh Cầm, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng nhiều đồng chí lãnh đạo các Ban Đảng của Trung ương về dự.

Phương hướng, mục tiêu tổng quát của Đảng bộ tỉnh đến năm 2010 là: tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tối đa mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế ở địa phương; ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, tạo nền tảng để đến năm 2010 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất – tinh thần của nhân dân với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. Phân đấu đến năm 2010, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000, với cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý, làm giảm đáng kể tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

Để thực hiện phương hướng, mục tiêu trên, trong giai đoạn 5 năm (2001 – 2005) cần tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế, khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, đặc biệt là phát huy nhân tố con người, phát triển khoa học công nghệ, giáo dục – đào tạo; mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế vùng và khu vực, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế để đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

---

theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn nhằm tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp với mức tăng trưởng cao, liên tục và bền vững. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội, nhà giải quyết vấn đề bức xúc về việc làm, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ gìn và phát huy truyền thống 300 năm Biên Hòa – Đồng Nai, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh việc cải cách bộ máy nhà nước và hệ thống hành chính các cấp. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm với nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm (2001–2005): giá trị tổng sản phẩm quốc nội GDP (giá so sánh năm 1994) tăng từ 10 – 12% năm; giải quyết việc làm cho trên 65.000 lao động/năm; chống tái đói, giảm 45.000 hộ nghèo, phấn đấu đến năm 2005 chỉ còn 2% hộ nghèo; các tổ chức Đảng kết nạp số lượng đảng viên mới đạt 7 – 8%. Đến năm 2005, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người đạt 700 USD (tỷ giá 11.000 đồng Việt Nam/1 USD); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,4%; trên 90% số hộ dùng điện, 90% hộ dùng nước hợp vệ sinh; hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong toàn tỉnh, tiến tới hoàn thành phổ cập cấp 3 (phổ thông trung học và bổ túc văn hóa) ở Biên Hòa và những địa phương đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở có đủ điều kiện.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII, gồm 47 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh Ủy gồm 13 đồng chí. Đồng chí Lê Hoàng Quân được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh Ủy Đồng Nai khóa VII. Đồng chí Trần Đình Thành là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Võ Văn Một là Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. (Năm 2004, đồng chí Lê Hoàng Quân được Trung ương phân công làm Phó Bí thư Thường trực Thành Ủy Thành phố Hồ Chí Minh và đồng chí Trần Đình Thành được Trung ương bổ nhiệm làm Bí thư Tỉnh Ủy

---

Đồng Nai khóa VII). Đại hội cũng bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết.

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII là nguồn cổ vũ động viên to lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh, là cơ sở vững chắc để Đồng Nai vững bước tiến vào thế kỷ XXI.



*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa VII ra mắt tại Đại hội*

#### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VII**

- **01 Bí thư:** Lê Hoàng Quân.
- **02 Phó Bí thư:** Trần Đình Thành và Võ Văn Một.
- **10 Ủy viên Ban Thường vụ:** Nguyễn Tấn Danh, Huỳnh Văn Hoàng, Dương Minh Ngà, Đặng Thị Kim Nguyên, Lê Hồng Phương, Dương Thanh Tân, Bùi Ngọc Thanh, Trần Minh Thấu, Huỳnh Văn Trung, Trương Văn Vở.
- **34 Ủy viên Ban Chấp hành:** Nguyễn Thành Công, Nguyễn Thành Công, Nguyễn Đэм, Huỳnh Chí Thắng, Phạm Thành Trung, Đào Nguyên, Lê Minh Sơn, Đặng Mạnh Trung, Nguyễn Quang Việt, Trần Văn Tư, Nguyễn Thị

Thu Lan, Lâm Thị Nguyệt, Trương Thị Nguyệt, Hồ Văn Giang, Nguyễn Thành Châu, Nguyễn Phi Hùng, Ao Văn Thịnh, Vi Văn Vũ, Huỳnh Văn Tới, Nguyễn Thanh Long, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Phú Cường, Đỗ Tiến Khải, Trần Minh Phúc, Lê Mai Thanh, Lương Hoàng, Nguyễn Thành Trí, Phan Trung Kiên, Nguyễn Văn Long, Phạm Văn Ru, Nguyễn Hoàng Lưu, Phạm Văn Sáng, Huỳnh Thị Nga, Đinh Quốc Thái và Trương Minh Trung.

### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VIII**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII được tiến hành từ ngày 21/12 đến ngày 23/12/2005 tại thành phố Biên Hòa. Có 300 đại biểu được chính thức triệu tập và đến dự.

Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát giai đoạn 5 năm (2005–2010) như sau: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.



*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII ra mắt tại Đại hội*

Để thực hiện mục tiêu tổng quát, phương hướng chung là: Phát huy tối đa nguồn nội lực, đặc biệt là nhân tố con người. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, khu vực và thế giới. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất, nâng sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế với cơ cấu hợp lý, nâng cao tỷ trọng khu vực dịch vụ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc. Coi văn hóa là nền tảng, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Tập trung cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy Nhà nước các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân.

Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm (2005 – 2010) là: Giá trị tổng sản phẩm quốc nội GDP tăng bình quân khoảng 14 – 14,5%/năm. GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt khoảng 1.400 – 1.500 USD (gấp 2 lần năm 2005). Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách hợp lý hơn theo hướng phát triển mạnh dịch vụ và công nghiệp. Đến năm 2010, tỷ trọng công nghiệp – xây dựng chiếm 57%, dịch vụ chiếm 34% và nông – lâm – ngư nghiệp chiếm 9%. Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 20 – 22%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2005 – 2010 chiếm 42% GDP. Nâng độ che phủ cây xanh trên diện tích toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 50%; trong đó, tỷ lệ che phủ của rừng đạt 30%. Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm chiếm 23 0 25% GDP. Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,15%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị xuống dưới 2,8%. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên phạm vi

---



toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 53 – 55% (trong đó 40% được đào tạo nghề). Trên 90% ấp, khu phố và hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 100% cơ quan, đơn vị văn hóa, 95% doanh nghiệp có đời sống văn hóa. Hoàn thành phổ cập trung học trên phạm vi toàn tỉnh. Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 4% (theo chuẩn mực mới). Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 98%; tỷ lệ hộ dùng nước sạch đạt trên 95%. Thu gom và xử lý khoảng 70 – 80% các loại rác thải sinh hoạt khu đô thị, khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 15%. Giữ vững tỷ lệ tập hợp trên 80% quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức, riêng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 40% và Hội Liên hiệp thanh niên 60%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên từ 75% trở lên. Tỷ lệ cơ sở vững mạnh đạt trên 70%. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị, xã hội đạt 35% tổng số đoàn viên, hội viên. Phần đầu hàng năm có trên 85% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh và có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm, kết nạp đảng đạt từ 7 – 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm. Đến năm 2010, 100% ấp (khu phố) đều có chi bộ Đảng.

Đại hội tiến hành bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VIII, kết quả đã lựa chọn được 49 đồng chí có đủ đức, đủ tài, đủ năng lực và trình độ để cụ thể hoá các Nghị quyết trong công tác quản lý và điều hành, thực hiện chủ đề mà Đại hội đề ra “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”.

### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VIII**

- **01 Bí thư:** Trần Đình Thành.
- **02 Phó Bí thư:** Lê Hồng Phương và Võ Văn Một.
- **10 Ủy viên Ban Thường vụ:** Trần Minh Thấu, Huỳnh Văn Tới, Trần Văn Tư, Bùi Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Kim Liên, Đinh Quốc Thái, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Thanh Long, Vi Văn Vũ, Trần Minh Phúc.

• **36 Ủy viên Ban Chấp hành:** Từ Thanh Chương, Nguyễn Thành Công, Nguyễn Phú Cường, Trần Nghi Dũng, Phạm Minh Đạo, Nguyễn Đэм, Trần Như Độ, Nguyễn Văn Đợc, Nguyễn Thị Gái, Nguyễn Văn Giàu, Bùi Hữu Hạnh, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Gia Hòa, Lê Minh Hoàng, Lê Văn Hùng, Nguyễn Phi Hùng, Đỗ Tiến Khải, Huỳnh Tấn Kiệt, Lê Thị Như Lan, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Hoàng Lưu, Huỳnh Văn Lưu, Huỳnh Thị Nga, Đào Nguyên, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Phạm Văn Ru, Phạm Văn Sáng, Hồ Thanh Sơn, Huỳnh Chí Thắng, Ngô Ngọc Thanh, Phan Thị Mỹ Thanh, Đoàn Thạnh, Ao Văn Thịnh, Bò Ngọc Thu, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Thành Trí.

### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ IX**

Đại hội Đại biểu lần thứ IX Đảng bộ tỉnh Đồng Nai họp từ ngày 23/09/2010 đến ngày 25/9/2010 tại thành phố Biên Hòa. Có 350 đại biểu được chính thức triệu tập, bao gồm 45 đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh (khóa VIII) là đại biểu đương nhiên và có 305 đồng chí đại biểu được bầu từ Đại hội đại biểu 16 Đảng bộ trực thuộc tỉnh, đại diện cho trên 45.000 đảng viên, là những đồng chí ưu tú, tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết, trí tuệ của Đảng bộ tỉnh.



*Đoàn chủ tịch Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX*

Về mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa – hiện đại hóa vào năm 2015.

Để thực hiện mục tiêu tổng quát trên, cần tập trung thực hiện tạo bước đột phá trong các lĩnh vực sau:

- Tập trung thu hút, đãi ngộ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ gắn với nâng cao hiệu quả ứng dụng vào thực tiễn.
- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là các tuyến giao thông kết nối vào các khu vực đô thị và khu công nghiệp trong tỉnh, các tuyến đường cao tốc.
- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ chất lượng cao (tài chính, ngân hàng, vận tải – kho bãi, thông tin liên lạc, khách sạn nhà hàng).
- Thu hút đầu tư các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, các ngành công nghiệp tạo ra sản phẩm có hàm lượng công nghệ và có giá trị gia tăng cao. Xây dựng thương hiệu sản phẩm công nghiệp.
- Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn và nâng cao chất lượng, phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các nhân tố của nền kinh tế tri thức.

Các chỉ tiêu chủ yếu: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 5 năm (2010–2015) tăng bình quân từ 13 – 14%/năm. Trong đó: giá trị tăng thêm (GDP) khu

---

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015

---

vực công nghiệp – xây dựng tăng từ 13% – 14%, dịch vụ tăng từ 15% – 16%, nông, lâm, ngư nghiệp tăng từ 3,5% – 4%.

– GDP bình quân đầu người năm 2015 (theo giá hiện hành) khoảng 2.900 – 3.000 USD. Cơ cấu kinh tế năm 2015: lĩnh vực công nghiệp – xây dựng chiếm 56 – 57%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 38 – 39%; lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 5 – 6%.

– Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 15 – 17%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm (2010–2015) khoảng 260 – 270 ngàn tỷ đồng (chiếm bình quân 40 – 43% GDP/năm). Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GDP đạt tỷ lệ 23 – 25%.

– Đến năm 2015, toàn tỉnh có trên 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí của tỉnh. Giảm và giữ ổn định mức tăng dân số tự nhiên đến năm 2015 là 1,1%.

– Nâng tỷ lệ sinh viên đại học, cao đẳng đạt 300 sinh viên/vạn dân vào năm 2015. Nâng tỷ lệ giường bệnh và tỷ lệ bác sĩ là 26 giường bệnh và 8 bác sĩ trên 1 vạn dân. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2015 còn dưới 12,5%.

– Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm từ 1,5% theo chuẩn nghèo hiện hành của tỉnh. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt trên 65%. Giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống dưới 2,6%.

– Đến năm 2015, toàn tỉnh có 90% ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn ấp, khu phố văn hóa và trên 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình văn hoá. Có 80% dân số khu vực nông thôn tham gia thường xuyên vào các hoạt động văn hóa, trên 30% tham gia tập thể dục thể thao thường xuyên và 100% xã có trung tâm văn hóa thể thao. Tỷ lệ hộ dân có sử dụng điện đạt 99%. Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 56%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng đạt 29,76%.

– Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt đô thị, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; thu gom 100% và xử lý trên 80% chất thải

nguy hại. Tỷ lệ hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%; tỷ lệ hộ đô thị được sử dụng nước sạch đạt 99%.

– Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm Chính phủ giao. Đồng thời, giữ vững sự ổn định chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

– Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể hàng năm đạt trên 85%; riêng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt và Hội Liên hiệp Thanh niên đạt từ 55% trở lên. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt trên 80%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị – xã hội đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.

– Phân đấu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp đảng viên mới đạt từ 7 – 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ cuối năm trước; giải quyết trên 95% đơn, thư tố cáo – khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền; giảm tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh bị thi hành kỷ luật hàng năm từ 0,01 – 0,02%. Đến năm 2015, 100% ấp, khu phố có chi bộ.



*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX ra mắt tại Đại*

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA IX**

- **01 Bí thư:** Trần Đình Thành.
- **02 Phó Bí thư:** Lê Hồng Phương và Đinh Quốc Thái.
- **10 Ủy viên Ban Thường vụ:** Trần Minh Thấu, Huỳnh Văn Tới, Trần Văn Tư, Bùi Ngọc Thanh, Vi Văn Vũ, Huỳnh Tấn Kiệt, Nguyễn Văn Khánh, Võ Minh Lương, Phan Thị Mỹ Thanh và Trần Minh Phúc.
- **38 Ủy viên Ban Chấp hành:** Nguyễn Thành Công, Nguyễn Quốc Cường, Nguyễn Phú Cường, Lê Văn Dành, Trần Nghi Dũng, Phạm Minh Đạo, Nguyễn Đэм, Nguyễn Văn Điệp, Nguyễn Văn Được, Huỳnh Lê Giang, Nguyễn Thị Thanh Hoa, Nguyễn Gia Hòa, Huỳnh Minh Hoàn, Tạ Huy Hoàng, Nguyễn Minh Hùng, Nguyễn Phi Hùng, Hoàng Thị Lại, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Nại, Hồ Văn Năm, Nguyễn Minh Nhật, Lâm Văn Nghĩa, Trần Văn Phước, Phạm Văn Ru, Phạm Văn Sáng, Hồ Thanh Sơn, Ngô Ngọc Thanh, Bùi Xuân Thống, Bờ Ngọc Thu, Huỳnh Văn Tịnh, Huỳnh Văn Tó, Nguyễn Thành Trí, Đặng Mạnh Trung, Trần Văn Vĩnh, Trương Văn Vở, Châu Văn Buôn và Võ Văn Chánh.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X**

Đại hội Đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh Đồng Nai họp từ ngày 28/09/2015 đến ngày 30/09/2015 tại Trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh. Có 350 đại biểu chính thức, đại diện cho gần 66 ngàn Đảng viên toàn tỉnh được triệu tập về dự đại hội.

Đến dự Đại hội về phía Trung ương có các đồng chí: Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ; Mai Văn Chính, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng; Ngô Thị Doãn Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Dân vận Trung ương Đảng; Nguyễn Tấn Quyền, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Trung ương; Võ Văn Phụng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương; Lê Minh Trí, Phó Trưởng ban Nội chính Trung



ương; Nguyễn Ngọc Bảo, Phó trưởng ban Kinh tế Trung ương; Trần Thanh Bình, Phó chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Nguyễn Xuân Thành, Phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, cùng đại diện lãnh đạo các ban Đảng, Văn phòng Chính phủ... Về dự đại hội còn có đồng chí Lê Hoàng Quân, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh và các đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy qua các thời kỳ, các bà mẹ Việt Nam anh hùng của tỉnh.

Trên cơ sở dự báo tình hình quốc tế và trong nước trong những năm tới, Đại hội lần thứ X đã nhất trí đề ra những phương hướng trong giai đoạn 2016 – 2020 như sau:

***Về phương hướng phát triển của tỉnh trong 5 năm tới là:*** Tiếp tục phát triển kinh tế với nhịp độ nhanh, bền vững. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng con người phát triển toàn diện. Tăng cường công tác bảo vệ và cải thiện môi trường. Chủ động ứng phó thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Tiếp tục tạo sự chuyển biến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước. Tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tập trung xử lý tốt các mối quan hệ giữa yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng với khả năng về nguồn lực, vấn đề môi sinh, môi trường, giải quyết an sinh xã hội, về hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

***Về các lĩnh vực đột phá:***

- Tập trung đầu tư các công trình hạ tầng xã hội và dịch vụ; trong đó ưu tiên đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đầu tư phát triển giáo dục mầm non.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại.

- Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

**Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là:** Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

***Các chỉ tiêu chủ yếu:***

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân từ 8 – 9%/năm. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt từ 5.300 – 5.800 USD. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 9 – 11%/năm. Tỷ lệ thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GRDP đạt từ 17 – 18%.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm từ 400 – 420 ngàn tỷ đồng. Đến năm 2020, toàn tỉnh có 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 15% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 80% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đến năm 2020 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1%; bình quân 1 vạn dân có 30 giường bệnh và 8,5 bác sĩ; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi giảm còn 23%, cân nặng theo tuổi giảm còn 8%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1% (theo chuẩn nghèo của tỉnh giai đoạn 2016 – 2020); khoảng 55% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, 40% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp, trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ đào tạo từ trung cấp nghề trở lên là 20%; giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống còn 2,4%; toàn tỉnh có 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình giữ vững và phát huy

danh hiệu gia đình văn hóa; trên 95% ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn giữ vững và phát huy danh hiệu ấp, khu phố văn hóa.

- Đến năm 2020 có 80% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia; thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại; tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 52%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng 29,76%.

- Hoàn chỉnh quy hoạch khu vực phòng thủ và xây dựng công trình quốc phòng theo đúng quy định. Hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

- Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể hàng năm đạt từ 85% trở lên, riêng đoàn thanh niên đạt 35%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt trên 80%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị – xã hội đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.

- Phần đầu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết nạp đảng viên mới đạt từ 5 – 6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm; trên 90% chi bộ ấp, khu phố có chi ủy (vào cuối nhiệm kỳ); giải quyết trên 95% đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền; tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ bị thi hành kỷ luật hàng năm dưới 0,6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ.

Để thực hiện đạt mục tiêu và các chỉ tiêu trên, Đại hội thống nhất tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bốn nhiệm vụ trụ cột và các nhóm giải pháp sau:

*Thứ nhất: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, khoa học – công nghệ đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội.*

---

Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Duy trì các ngành công nghiệp chủ lực, phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh. Phát triển thương mại nội địa, tăng cường xuất khẩu. Phát triển mạnh và đa dạng hoá các loại hình, sản phẩm dịch vụ. Phát triển nông lâm nghiệp toàn diện và bền vững. Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Không ngừng cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tổ chức, phương thức quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ. Phát triển mạnh tiềm lực khoa học và công nghệ. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản. Tích cực thực hiện các biện pháp làm hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, sự suy giảm đa dạng sinh học. Tăng cường năng lực cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tập trung giải quyết việc làm cho người lao động. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội. Đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa ngành y tế. Mở rộng và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm.

*Thứ hai: Tăng cường công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận và xây dựng chính quyền*

Tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực cụ thể hóa đường lối của Đảng, tạo sự thống nhất cao trong nội bộ Đảng và sự đồng thuận trong xã hội; đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức công tác giáo dục chính trị tư tưởng và rèn luyện phẩm chất đạo đức cán bộ, đảng viên.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tăng cường và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng một cách toàn diện; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Không ngừng đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng bộ đối với hệ thống chính trị.

Tập trung nâng cao chất lượng công tác dân vận của cả hệ thống chính trị. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội. Quan tâm, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị – xã hội các cấp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động Hội đồng nhân dân. Thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc tốt, tận tụy phục vụ nhân dân, có tính chuyên nghiệp cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

*Thứ ba: Đầu tư phát triển văn hóa, phát triển con người toàn diện*

Tập trung xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện hướng đến chân – thiện – mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, truyền thống văn hóa, lịch sử Biên Hòa – Đồng Nai, truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ Biên Hòa – Đồng Nai.

Xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa.

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng tiên tiến đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đạt chuẩn khu vực và quốc tế, nhất là đội ngũ lao động kỹ thuật.

*Thứ tư: Tăng cường quốc phòng – an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.*

Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của các cấp ủy Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của các cấp chính quyền. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, củng cố tiềm lực chính trị tinh thần; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện.

Đẩy mạnh thực hiện chiến lược an ninh quốc gia; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Tạo chuyển biến tích cực trong công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo an toàn giao thông.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Đẩy mạnh công tác thanh tra. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.



*Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X ra mắt nhận nhiệm vụ tại Đại hội*

---



Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X gồm 52 đồng chí và bầu 20 đồng chí (trong đó có 18 chính thức và 02 dự khuyết) tham dự Đoàn đại biểu chính thức tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA X**

- **01 Bí thư:** Nguyễn Phú Cường.
- **03 Phó Bí thư:** Trần Văn Tư, Đinh Quốc Thái và Phan Thị Mỹ Thanh.
- **10 Ủy viên Ban Thường vụ:** Ủy viên Ban Thường vụ: Huỳnh Văn Tới, Phạm Văn Ru, Huỳnh Văn Hồng, Hồ Văn Năm, Đặng Mạnh Trung, Võ Văn Chánh, Trần Văn Vĩnh, Huỳnh Tiến Mạnh, Lê Văn Dành và Nguyễn Văn Nam.
- **38 Ủy viên Ban Chấp hành** Ủy viên Ban Chấp hành: Phạm Xuân Hà, Đặng Minh Nguyệt, Bùi Quang Huy, Đào Văn Phước, Huỳnh Văn Tịnh, Lê Thị Ngọc Loan, Nguyễn Thị Như Ý, Bùi Thị Bích Thủy, Hoàng Thị Bích Hằng, Trương Văn Vờ, Hồ Thanh Sơn, Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Hòa Hiệp, Phạm Minh Đạo, Cao Tiến Dũng, Huỳnh Thanh Bình, Huỳnh Lê Giang, Huỳnh Minh Hoàn, Nguyễn Thị Hoàng, Lâm Văn Nghĩa, Huỳnh Thanh Liêm, Trịnh Tuấn Liêm, Thái Bảo, Bùi Xuân Thống, Huỳnh Văn Tó, Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Hữu Định, Phạm Văn Sáng, Lê Kim Bằng, Nguyễn Văn Thuộc, Huỳnh Văn Lưu, Nguyễn Minh Hùng, Phạm Văn Thuận, Nguyễn Sơn Hùng, Quách Hữu Đức, Nguyễn Hồng Minh, Nguyễn Văn Nại và Nguyễn Quốc Cường.

**Câu 2: Trong số những thành tựu qua các kỳ Đại hội, thành tựu nào mà bạn tâm đắc nhất? Vì sao?**

Trong 10 kỳ đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tôi tâm đắc nhất là những thành tựu được đánh giá trong đại hội lần thứ IX. Đó là tám thành tựu quan trọng sau:



*Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX.*

- Đã duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng và từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng bình quân 13,2%/năm.
- Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có tiến bộ, đạt được một số kết quả nhất định. Công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai và tài nguyên khoáng sản ngày càng hiệu quả.
- Sự nghiệp giáo dục – đào tạo, khoa học công nghệ có tiến bộ. Hoạt động giáo dục – đào tạo được xã hội quan tâm và có bước phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập, việc làm của xã hội, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Lĩnh vực giáo dục ở các cấp học có chuyển biến tích cực.



*Hoạt động thể dục, thể thao*

- Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phát triển. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, giảm nghèo đạt những kết quả quan trọng. Hoạt động văn hoá, văn nghệ phát triển khá phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức và thể hiện bản sắc dân tộc, đáp ứng cơ bản yêu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, nhất là nhân dân ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc, vùng tập trung nhiều công nhân.

- Tiềm lực quốc phòng an ninh, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân được tăng cường và củng cố vững chắc; kết hợp chặt chẽ quốc phòng – an ninh với phát triển kinh tế – xã hội và đối ngoại, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Quan tâm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước các cấp, các cơ quan dân cử; đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp. Tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hạn chế sự chồng chéo về chức năng nhiệm vụ. Công tác quản lý điều hành hoạt động của các cơ quan hành chính ngày càng hiệu quả hơn. Đội

ngũ cán bộ, công chức tinh được rèn luyện thử thách và trưởng thành trong thực tiễn, có trình độ kiến thức và năng lực ngày càng cao.

- Công tác vận động quần chúng của Đảng bộ tiếp tục đổi mới và đi vào chiều sâu. Khối đại đoàn kết toàn dân được mở rộng và phát huy; nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể đổi mới theo hướng chất lượng, hiệu quả.



*Quan tâm phát triển đảng viên trẻ tại các trường đại học*

- Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả tích cực; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy đảng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Trong những thành tựu nêu trên, bản thân tâm đắc nhất là **thành tựu về công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**. Theo đánh giá, công tác này có nhiều tiến bộ, đạt được một số kết quả nhất định. Cụ thể: Công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai và tài nguyên khoáng sản ngày càng hiệu quả. Đến năm 2010 thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân, đạt tỷ lệ trên 95% diện tích đủ điều kiện cấp giấy. Hệ thống bản đồ, hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai từng bước được cập nhật, hoàn thiện. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp trong tỉnh được điều chỉnh đồng bộ, phân



bổ hợp lý quỹ đất cho các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Hoạt động điều tra, nghiên cứu, đánh giá tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản có nhiều tiến bộ. Quy hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh được công bố công khai và quản lý chặt chẽ. Từng bước thực hiện hiệu quả công tác cấp phép khai thác và phân công, phân cấp rõ hơn trong việc quản lý tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản.



*HĐND tỉnh tổ chức kiểm tra hệ thống xử lý nước thải tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2.*

Hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các khu công nghiệp được đẩy mạnh đầu tư và từng bước đi vào hoạt động hiệu quả; đồng thời tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan quản lý môi trường, phát huy vai trò của lực lượng cảnh sát môi trường; nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường trong các cấp, các ngành, các tổ chức và các tầng lớp nhân dân. Chú trọng giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp; thực hiện thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường ở các cơ sở sản xuất, đặc biệt là các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các cơ sở sản xuất khu vực sông Thị Vải. Nhìn chung, công tác bảo vệ môi trường giai đoạn 2005-2010 có nhiều tiến bộ, toàn tỉnh đã xử lý 100% chất thải y tế, 60% chất thải nguy hại, 80% rác thải sinh hoạt (đạt mục tiêu nghị quyết đề ra).

Có thể nói vấn đề quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường không chỉ được cá nhân tôi quan tâm mà chắc chắn rằng tất cả người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng và trong cả nước nói chung đều quan tâm bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống, đến sức khỏe con người. Đồng Nai là tỉnh có nhiều nguồn tài nguyên đa dạng và phong phú. Chính vì vậy, thời gian qua tỉnh Đồng Nai đã có nhiều chủ trương, chính sách hợp lý để quản lý và khai thác. Do đó, đến nay đất đai, khoáng sản, nguồn nước đã được điều tra, đánh giá, quy hoạch, cân đối phục vụ các mục đích, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo từng kỳ, từng giai đoạn phát triển. Nguồn thu từ tài nguyên đóng góp quan trọng cho ngân sách hằng năm của tỉnh. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên có sự chuyển biến theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững hơn. Vấn đề bảo vệ, phục hồi, tái tạo các nguồn tài nguyên được chú ý; đầu tư phát triển các nguồn nguyên, nhiên liệu thay thế đã được quan tâm.





*Nghi thức khởi công xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp tập trung tại huyện Xuân Lộc*

Được biết, hiện nay tỉnh Đồng Nai đã cơ bản xây dựng được cơ sở dữ liệu địa chính của 171/171 xã, phường, thị trấn với trên 1,5 triệu thửa đất; toàn tỉnh đã cấp giấy chứng nhận cho 1.235.521 thửa đất, đạt 99,2% thửa đất và 99,2% diện tích đủ điều kiện. Công tác quản lý khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu ngày càng chặt chẽ và có tiến bộ. Công tác quản lý, bảo vệ môi trường được tăng cường. Các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của cộng đồng. Công tác kiểm soát ô nhiễm phát huy hiệu quả, từng bước ngăn chặn được sự gia tăng ô nhiễm. Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy về công tác thu gom, xử lý các loại chất thải, kết quả năm sau luôn cao hơn năm trước (chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại tăng từ 85,2% lên 95,2%; chất thải nguy hại tăng từ 61% lên 90,2%; chất thải y tế là 100%). Từ 01 khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh vào năm 2010, đến nay đã có 09 khu xử lý đi vào hoạt động; có 28/29 khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đạt 96%, tăng 09 khu so với năm 2010. Từ năm 2012, đã tiến hành quan trắc, giám sát định kỳ hàng tháng, đầu tư 13 trạm quan trắc tự

động tại các khu công nghiệp có nguồn thải lớn, kết quả có 91,7% khu công nghiệp xử lý nước thải đạt chuẩn.



*Hồ xử lý độ màu khu vực xử lý nước thải.*

Với những kết quả trên cho thấy công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã được Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đặc biệt quan tâm để tạo một môi trường trong lành cho người dân tỉnh Đồng Nai. Việc quản lý tốt tài nguyên góp phần đảm bảo nguồn tài nguyên tỉnh nhà không bị khai thác cạn kiệt. Việc xây dựng các khu xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn đã tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài yên tâm đầu tư vào Đồng Nai, từ đó giải quyết việc làm cho nhiều người dân trong tỉnh và mang nhiều lợi ích về mặt kinh tế cho Đồng Nai.

Tuy nhiên trong giai đoạn phát triển mới, nhiều vấn đề thực tiễn đang đặt ra thách thức ngày càng lớn đối với công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Và đặc biệt là Đồng Nai cũng có khá nhiều khu công nghiệp nên vấn đề môi trường vẫn luôn là sự quan tâm của nhiều người. Bởi trong thực tế ý thức bảo vệ môi trường của người dân chưa cao; còn nhiều doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn tỉnh chưa tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; tình hình vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước và khai thác khoáng sản còn xảy ra...



*Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh ra mắt bộ phận một cửa, một cửa liên thông hiện đại để phục vụ người dân tốt hơn*

Trước thực trạng này, tỉnh Đồng Nai cần có nhiều giải pháp hơn nữa trong việc quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Trong đó, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng về bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quan trắc môi trường, nhất là quan trắc tự động để cảnh báo ô nhiễm môi trường qua hệ thống thông tin viễn thông. Thực hiện đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng nước và kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm nguồn nước. Tổ chức di dời các cơ sở, sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường vào khu vực quy hoạch. Ưu tiên thu hút đầu tư các lĩnh vực sản xuất sạch theo nền kinh tế xanh, loại bỏ dần những ngành có công nghệ lạc hậu; khuyến khích, thúc đẩy đầu tư,



đổi mới, áp dụng công nghệ sạch, công nghệ cao, thân thiện môi trường trong các ngành khai thác, chế biến tài nguyên; huy động các nguồn lực xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom và xử lý rác thải; hệ thống thoát nước thải đạt tiêu chuẩn tại các đô thị, các khu công nghiệp...

**Câu 3: Cảm nhận của bạn về lĩnh vực giáo dục – đào tạo nói chung và về trường hoặc chuyên ngành nơi bạn đang học tập nói riêng.**

Từ xưa đến nay, phát triển bền vững, tiến bộ và văn minh luôn là xu thế, là đích đến cuối cùng của toàn nhân loại. Nói đến phát triển nhân loại là nói đến phát triển con người, bởi lẽ, con người là chủ thể tạo nên xã hội, tạo nên nhân loại. Phát triển bền vững xã hội phải do con người, vì con người và cho con người. Và công cụ để thực hiện hóa điều đó chính là GIÁO DỤC. Lịch sử ngàn năm của đất nước ta đã chứng kiến bao cuộc thăng trầm, đã trải nghiệm sâu sắc, để rồi rút ra một quy luật: *“Không có một sự tiến bộ và thành đạt quốc gia nào mà lại tách rời ra khỏi sự tiến bộ và thành đạt của quốc gia đó trong lĩnh vực giáo dục. Những quốc gia nào coi nhẹ giáo dục hoặc không có đủ tri thức và khả năng cần thiết để làm giáo dục một cách có hiệu quả thì số phận của quốc gia đó xem như đã an bài và điều đó còn tồi tệ hơn là sự phá sản”* (Theo Ths. Nguyễn Thị Hồng Hoa). Thế mới biết, giáo dục đóng một vai trò to lớn như thế nào đối với sự sống còn của một quốc gia. *“Vi lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”* (Hồ Chí Minh). Để có những bước đi dài hơi trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, “sánh ngang với các cường quốc năm châu”, đất nước ta phải đặt lên hàng đầu nhiệm vụ trồng người. Đặc biệt trong giai đoạn mà thế giới đang hướng tới nền văn minh tri thức thì giáo dục không còn là một “phúc lợi xã hội” nữa mà trở thành một đòn bẩy phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Chính vì vậy, Văn kiện đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định *“Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”*.

---

Thực tế đã chứng minh, bằng những nỗ lực không ngừng nghỉ của các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương, công cuộc đổi mới giáo dục của nước ta trong suốt hàng chục năm qua đã đem lại không ít thành tựu. Khái niệm “mù chữ” luôn được nhắc đi nhắc lại suốt thập kỷ qua đã được thay thế gần như hoàn toàn trong từ điển Tiếng Việt. Chúng ta giờ đây đang tiến đến một nền giáo dục phổ cập đại học, toàn dân đều được học đại học. Hơn thế nữa, nhu cầu học tập của mọi người cũng được đáp ứng tốt hơn, với mục tiêu “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”. Nhà nước cũng có nhiều chính sách xã hội về giáo dục: thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện cho người nghèo, trẻ em vùng sâu vùng xa tiếp cận với giáo dục – đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề nhằm tăng cường cơ hội cho nhóm lao động yếu thế có việc làm, xây dựng cơ sở vật chất trường lớp và bồi dưỡng giáo viên,...

Sau đây, tôi xin lấy một ví dụ cụ thể để dẫn chứng cho điều này, ngôi trường tôi đang theo học – Đại học Ngoại thương TP.HCM. Nhắc đến cái tên Ngoại thương, hẳn ai cũng nghĩ ngay đến một ngôi trường với điểm thi đầu vào rất cao, hội tụ những gương mặt xuất sắc từ nhiều nơi và tốt nghiệp với những tấm bằng sáng chói cùng khả năng ngoại ngữ thành thạo. Vâng đây là điều không thể phủ nhận. Sở dĩ có được những hình ảnh đẹp đẽ như trên là bao nhiêu cố gắng và nỗ lực của các thế hệ thầy và trò trường Ngoại thương chúng tôi.

Những cái nhất của trường chúng tôi là tạo ra được một môi trường học tập linh hoạt và thoải mái, mà ở đó, sinh viên có thể thỏa sức sáng tạo, tự do phát huy sở trường riêng. So với chương trình học của các trường hàng đầu thuộc khối ngành kinh tế khác, khối lượng học tập của sinh viên Ngoại thương tương đối nhẹ, nhưng điều này không có nghĩa trường không chú trọng vào việc đào tạo. Về mặt số lượng, trường chúng tôi luôn đảm bảo có đủ giảng viên với trình độ chuyên môn cao cho công tác giảng dạy, kiểm soát chặt chẽ việc sinh viên tham gia đủ các tiết học thông qua hình thức điểm danh hằng ngày. Về mặt chất lượng, cuối mỗi học phần luôn có những khảo sát do sinh viên thực hiện bày tỏ ý kiến của mình về môn

---

học, về phương pháp và nội dung giảng dạy của giáo viên, điểm ưu, điểm nhược. Các kỳ thi cuối học kỳ luôn được tổ chức một cách cực kỳ nghiêm túc và không có bất kỳ trường hợp thi hộ nào. Hơn nữa, Ngoại thương tự hào rằng chúng tôi là ngôi trường công lập duy nhất đưa Ngoại ngữ chuyên ngành vào chương trình học như một môn học tiên quyết. Các phong trào, hoạt động nghiên cứu khoa học luôn được chú trọng và đầu tư đúng mục để sinh viên nâng cao khả năng, trau dồi kiến thức, kỹ năng chuyên ngành. Vì vậy, phải nói sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tương đối tự tin vào những kiến thức chuyên môn cùng khả năng ngoại ngữ được trau dồi trong những năm dưới ghế nhà trường.

Bên cạnh việc học, sinh viên Ngoại thương rất năng động trong các hoạt động đoàn thể, xã hội, cũng hăng hái không kém trong những cuộc thi tầm cỡ quốc gia, cả về lĩnh vực học thuật và văn nghệ thuật. Bàn về vấn đề này, tôi rất tự hào mà nói, Ngoại thương được hậu thuẫn bởi một “hệ thống” các câu lạc bộ về nhiều lĩnh vực: CLB Kỹ năng doanh nhân, CLB Kinh doanh và Tiếng Anh, CLB Ý tưởng kinh doanh cộng đồng, CLB Chứng khoán, CLB Sóng đa tần, CLB Tiếng Nhật... Chẳng thế mà, khi bước chân vào các cuộc thi dù lớn hay nhỏ, sinh viên Ngoại thương luôn tự tin và bản lĩnh đạt được những giải thưởng hàng đầu. Các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện cũng được chú trọng không kém. Hằng năm, vào những dịp hội hè, lễ tết, trường luôn chủ động cho sinh viên tham gia các công trình thanh niên, công tác tình nguyện hỗ trợ, giúp đỡ các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, những trẻ em khuyết tật, vùng sâu vùng xa,...





*ĐH Ngoại Thương hướng về biển đảo*



*Chương trình tình nguyện Mùa hè xanh 2014*



**Xuân 2012**  
Tinh Nguyên

TẾT TRẺ THƠ \* NGUYỆN ƯỚC NGÀY XUÂN  
NGÀY HỘI DU XUÂN \* VUI XUÂN CÙNG CHIẾN SĨ

hạn chót đăng kí 17h30 30/11

chi tiết xem tại <http://www.xuantinhnguyenftu2.wordpress.com>

*Truyền thông cho chương trình Xuân tình nguyên 2012*

---



*Sinh viên Ngoại thương đạt giải nhất cuộc thi Hùng biện tiếng Anh*



*Sinh viên Ngoại thương đạt giải nhất cuộc thi Young Marketers*

---





*Hoạt động Đoàn Hội của ĐH Ngoại thương*

Điêm qua một vài hoạt động và giải thưởng mà sinh viên Ngoại thương đã gặt hái được để thấy rằng không ngoa khi trường chúng tôi được xếp vào top những trường Đại học tốt hiện nay.

Một điều đáng nói nữa là về đội ngũ giảng viên của trường. Các thầy cô rất nhiệt tình và tích cực trong công tác giảng dạy. Hơn nữa, giảng viên của Ngoại thương cũng không ngừng được các cấp lãnh đạo trường tạo mọi điều kiện để nâng cao năng lực chuyên môn, tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu trong và ngoài nước.

Hằng năm, để thu hút sinh viên, trường cũng không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, thay đổi phương pháp giảng dạy, xây dựng các chương trình liên kết quốc tế.

Tuy nhiên, ngoài những mặt được ĐH Ngoại thương đã đạt được, vẫn còn những tồn tại trường đang vấp phải.

*Thứ nhất*, chương trình học mặc dù được đổi mới liên tục những vẫn còn nặng lý thuyết, chưa đặt trọng tâm vào thực tiễn. Giảng viên vẫn chưa đặt sinh viên làm trung tâm, chưa hướng dẫn được phương pháp học cũng như khuyến khích sinh viên tự học. Các hoạt động giúp sinh viên tiếp cận gần hơn vào công việc thực tế thông qua những buổi hội thảo, mời báo cáo viên hay tham quan doanh nghiệp có đầy nhưng chỉ mang tính cưỡi ngựa xem hoa, chưa đem lại hiệu quả cao.

*Thứ hai*, cơ sở vật chất tuy được nâng cấp hàng năm nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Trường quá bé, không đủ không gian cho sinh viên hoạt động phong trào; trang thiết bị máy móc, hệ thống thư viện cần sự đầu tư nhiều hơn nữa, số lượng tài liệu học tập, tài liệu tham khảo chuyên ngành cũng cần nâng cao để tạo cho sinh viên môi trường học tập tốt nhất, thoải mái và tiện nghi nhất.

*Thứ ba*, Ngoại thương – nhắc đến cái tên làm người ta liên tưởng ngay đến một ngôi trường rất quan tâm, chú trọng vào ngoại ngữ, mà cụ thể là Tiếng Anh. Điều đó không sai, nhưng ngoài những chương trình học Tiếng anh được soạn riêng theo đúng từng chuyên ngành thì trường vẫn chưa tạo nhiều điều kiện cho sinh viên được giao tiếp với người bản xứ, hay tiếp nhận một môi trường học ngoại ngữ chuyên nghiệp.

*Thứ tư*, trong quá trình tuyển sinh, trường chưa quan tâm đến việc định hướng nghề nghiệp cho sinh viên sau khi ra trường cũng như truyền đạt một cách chân thực hơn quá trình, chương trình giảng dạy tại ĐH Ngoại thương. Điều này khiến cho rất nhiều sinh viên chọn sai trường, để rồi không đầu tư và dành đủ tâm huyết, nỗ lực học tập. Đó là còn chưa kể đến việc trường còn khá thụ động trong việc giúp đỡ sinh viên tiếp cận với các học bổng cho bậc học cao hơn hay giới thiệu việc làm, cơ hội thực tập sinh cho sinh viên sau tốt nghiệp.

*Thứ năm*, đội ngũ giảng viên vẫn còn thiếu, trường vẫn đang trong tình trạng thỉnh giảng, mượn giáo viên của cơ sở 1 – Hà Nội, của ĐH Kinh tế, và ký hợp đồng tạm thời với giảng viên của các trường khác mới đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học.

---



*Hoạt động khen thưởng, biểu dương nhà giáo xuất sắc của tỉnh*

Cuối cùng, sự quan tâm, đầu tư của trường dành cho các hoạt động Đoàn hội, phong trào sinh viên, còn tương đối hạn hẹp. Giải thưởng của các cuộc thi cấp trường còn chưa đủ hấp dẫn để khuyến khích nhiều sinh viên tham gia hơn nữa.

Vậy do đâu còn tồn tại những thực trạng trên?

Mỗi một kết quả hay hậu quả của bất kỳ điều gì đều có nguồn gốc từ cả yếu tố khách quan và chủ quan. Chính vì vậy, trong bài viết này, tôi xin được tiếp cận vấn đề từ cả góc độ: nguyên nhân do hạn chế của nền giáo dục Việt Nam nói chung và những yếu kém của bản thân ĐH Ngoại thương nói riêng.

*Thứ nhất*, bàn về bất cập trong hệ thống giáo dục Việt Nam,

- Về phía người dạy

Mặc dù chất lượng và số lượng của đội ngũ giảng viên ngày một nâng cao nhưng phương pháp giảng dạy vẫn chủ yếu mang tính thuyết giảng, làm người học

---



tiếp thu một cách thụ động, nội dung giảng dạy mang nặng lý thuyết, thiếu cập nhật thực tiễn dẫn tới xơ cứng, giáo điều, tính ứng dụng thấp. Mặt khác, việc sử dụng các phương tiện phục vụ cho giảng dạy chưa nhiều do vậy mà không thể truyền tải hết lượng thông tin cần cung cấp cho người học, lượng thời gian giảng viên dành cho lên lớp tại các trường quá lớn, cho nên hạn chế thời gian nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thực tế. Đời sống của người Thầy còn nhiều khó khăn: Hiện nay giáo viên đang được hưởng mức lương thuộc nhóm cao, nhưng thực tế xã hội ta hiện nay không sống bằng lương, các ngành khác lương thấp nhưng cuộc sống thoải mái hơn nhiều. Đây là vấn đề cần phải xem lại chính sách lương bổng của chúng ta đối với thầy cô giáo. Hãy làm thử một phép tính: một gia đình nhà giáo, vợ chồng đều dạy học, có hai con đúng tiêu chuẩn, nếu họ là nhà giáo chân chính, chuyên tâm dạy học thì với đồng lương của họ nuôi con đi học tới lớp mấy?

- Về phía người học

Chất lượng đầu vào của nhiều cơ sở đào tạo đại học quá thấp chủ yếu tập trung vào các trường xét tuyển, tính chủ động sáng tạo trong học tập và nghiên cứu của sinh viên nhìn chung chưa cao, thiếu tư duy khoa học, đại đa số học thụ động, học theo phong trào, học cho qua “học theo hội chứng bằng cấp”, do vậy khi tốt nghiệp chưa đủ kiến thức để đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế, xã hội. Chỉ số chất lượng đào tạo của Việt Nam so với các nước trong khu vực đứng hạng 10 trên 12 nước. Sinh viên không có khả năng tự nghiên cứu, số lượng sinh viên chuyên ngành còn quá ít, chỉ giỏi việc sao chép, chỉnh sửa bài mẫu. Đặc biệt, nhắc đến sinh viên Việt Nam, chúng ta sẽ nghĩ ngay đến vấn đề kỹ năng mềm bị thiếu hụt nghiêm trọng. Đó là những thực trạng chung, không của riêng bất kỳ trường nào, sinh viên nào.

- Về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo chậm cải tiến, đổi mới, thiếu tính cập nhật, lý thuyết chưa gắn với thực tiễn, các môn học quá nhiều và cơ cấu thời lượng chưa hợp lý,

---

dẫn tới sinh viên Việt Nam học quá nhiều nhưng kiến thức lại chưa phù hợp với thực tiễn. Giáo dục còn quá yếu kém và lạc hậu, thiếu đồng bộ, thiếu đầu tư nâng cấp.

Những tồn tại trên đã làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục đào tạo đại học mà nguyên nhân chính vẫn là tư duy của người dạy, người học và cơ chế quản lý chưa phù hợp đã tạo ra những “sản phẩm” chất lượng kém. Nội dung chương trình và sách giáo khoa chưa phù hợp: Hiện nay đang từng bước thực hiện thay sách giáo khoa, đổi mới chương trình, có định hướng giáo dục toàn diện cho học sinh, khắc phục những thiếu sót trước đây chủ yếu dạy kiến thức, nặng về lý thuyết, chưa quan tâm đến giáo dục tâm lý và hành động cho học sinh.

Ngành giáo dục chưa đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu đất nước: Sự phát triển kinh tế của đất nước tạo điều kiện cho truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam phát triển, hiện nay chúng ta có một xã hội học tập, người người đi học, gần 30 triệu học sinh các cấp là một con số khổng lồ, qua các kỳ thi đại học ta thấy có sự chen chúc nhau quá mức, các trung tâm luyện thi, các thầy giáo dạy thêm, học thêm, học sinh cố học để tìm kiếm một trường học thích ứng. Khi một đất nước có tốc độ phát triển khá cao và đều đặn như hiện nay, các nhà quản lý giáo dục phải có biện pháp đón đường, dự kiến những nhu cầu của ngành, của nhân dân, của học sinh để có những biện pháp thích hợp.

Cơ chế quản lý đối với ngành giáo dục chưa phù hợp: Hiện nay ngành giáo dục các địa phương chịu sự tác động hàng ngang của địa phương nhiều hơn là chịu tác động hàng dọc của Bộ giáo dục – đào tạo. Các trường phổ thông dạy học, thi cử đúng như quy chế của Bộ giáo dục – đào tạo, nhưng nếu học sinh thi rớt nhiều, lưu ban nhiều thì địa phương sẽ có ý kiến, thậm chí có những ý kiến chỉ đạo, “bệnh thành tích” có cơ hội để phát triển trong cơ chế quản lý giáo dục hiện nay.

*Thứ hai, nguyên nhân chủ quan từ phía trường ĐH Ngoại thương,*

Trường chúng tôi bắt đầu từ năm 2015, dù vẫn là trường công lập trực thuộc Bộ GD&ĐT nhưng đã được cho phép tự chủ về tài chính. Điều này vừa có lợi vừa không có lợi. Nhưng nhìn chung, do ngân sách vẫn còn tương đối hạn hẹp mà trường khó mà tập trung đầu tư về trang thiết bị giảng dạy, hệ thống thư viện cũng như hỗ trợ cho các hoạt động Đoàn hội, hoạt động ngoại khóa của sinh viên.

Diện tích trường bé cũng là một cái khó của các cấp lãnh đạo. Không phải vì trường không cố gắng giải quyết vấn đề này mà vì nằm ở trung tâm TP HCM đất chật người đông rất khó để mở rộng thêm diện tích, lại cũng chưa nhận được chấp thuận cũng như hỗ trợ tài chính của Bộ cho việc di dời ra các quận ngoại thành.

Chương trình học không bảo đảm là có thể đổi ngay được mà cần có thời gian để cải cách dần dần, vì còn phụ thuộc nhiều vào chương trình chung của Bộ và khung chương trình của cơ sở 1 – Hà Nội.

Từ những phân tích, lý giải ở trên, sau đây tôi xin đề xuất một vài giải pháp nhằm góp phần cải thiện những mặt hạn chế và phát huy những điểm mạnh trong hệ thống giáo dục Việt Nam nói chung và việc đào tạo tại trường ĐH Ngoại thương nói riêng.

Đối với hạn chế về chương trình học còn nặng lý thuyết, tôi đề nghị nên mở rộng phạm vi học tập của sinh viên, không chỉ trong giảng đường đại học, mà nên có thêm những buổi, học thực tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, được gặp người thật việc thật, thậm chí có thể yêu cầu sự hỗ trợ giảng dạy từ các cấp lãnh đạo cơ quan, doanh nghiệp đó để sinh viên làm quen với tác phong làm việc chuyên nghiệp, vừa tránh sinh viên bị bỏ ngỡ sau ra trường vừa tiết kiệm chi phí phải đào tạo lại cho đối tượng tuyển dụng. Bên cạnh việc truyền đạt những nguyên lý, những khái niệm mang tính khô khan, thiếu hình tượng thì giảng viên nên giao bài tập cho sinh viên dưới dạng các dự án, các nghiên cứu thực tế để không những giúp sinh viên áp dụng được những kiến thức đã học mà còn nâng cao khả năng sáng tạo mình. Một việc cũng quan trọng không kém là giảng viên phải truyền được cho

---

sinh viên đam mê đọc sách, tìm tòi góp phần phát triển tư duy logic, biện chứng và thói quen tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; mà như giáo sư I.A.Gontcharov đã từng nói *“Các bài giảng của giáo sư, cho dù có đầy đủ, súc tích đến đâu, có chứa chan tình yêu tri thức của bản thân giáo viên đến đâu, thì về thực chất, mà nói, đó chẳng qua cũng vẫn chỉ là chương trình, là những lời chỉ dẫn tuần tự để điều chỉnh trật tự nhận thức của sinh viên. Người nào chỉ biết ngồi nghe giáo sư giảng chứ bản thân mình trong lòng không cảm thấy khát khao đọc sách, thì có thể nói tất cả những điều người ấy nghe giảng ở trường đại học cũng sẽ chỉ như một tòa nhà xây trên cát mà thôi”*.

Về hạn chế trong cơ sở vật chất, tôi khuyến nghị Bộ Giáo Dục và các cơ quan nhà nước có liên quan cần đẩy mạnh chi ngân sách nhằm phục vụ nhu cầu giáo dục – đào tạo. Hơn nữa, hoạt động kiểm tra chất lượng đào tạo, chất lượng trang thiết bị giảng dạy cũng cần được tiến hành thường xuyên và chuyên sâu hơn để các trường ý thức hơn trong việc cung cấp một môi trường học tập tốt và hiệu quả nhất cho học sinh, sinh viên.

Đội ngũ giáo viên cũng cần được quan tâm đúng mức hơn nữa. Bộ nên tổ chức nhiều chương trình đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, những đợt tu nghiệp nước ngoài dành cho giáo viên để họ có cơ hội tiếp cận với các chương trình dạy và học tiên bộ trên thế giới, đồng thời thay đổi phương pháp giảng dạy của mình cho phù hợp với sự phát triển của xã hội nói chung và của ngành giáo dục nói riêng. Đãi ngộ cho giáo viên cũng phải được nâng tương ứng với trình độ và đóng góp của họ cho trường, cho sinh viên, như là tăng lương cơ bản của nghề giáo, biểu dương, khen thưởng định kỳ cho những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc,...

Về việc thiếu định hướng nghề nghiệp cho đối tượng tuyển sinh và cho sinh viên sau đại học, riêng cá nhân tôi nghĩ nên thêm vào chương trình học môn học dạy sinh viên một cách cụ thể và thiết thực nhất về vấn đề này. Lại nói về vấn đề đại bộ phận sinh viên sau khi ra trường mà không có lấy một kỹ năng mềm, thiết

---

nghĩ tại sao không đào tạo điều này ngay tại giảng đường đại học, thậm chí là ngay từ bậc trung học, tiểu học. Cũng có thể xây dựng, tổ chức nhiều chương trình ngoại khóa, khuyến khích tối đa sinh viên tham gia, tạo cơ hội cho sinh viên thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề ngay trong những tiết học trên lớp, hoặc thường xuyên mời diễn giả về nói chuyện, truyền cảm hứng cho sinh viên. Đẩy mạnh hơn nữa các chương trình đào tạo liên kết, trao đổi sinh viên giúp sinh viên có nhiều cơ hội học tập và nghiên cứu ở nước ngoài, cũng góp phần làm tăng số lượng sinh viên có khả năng giao tiếp lưu loát các ngoại ngữ, đóng góp cho công cuộc toàn cầu hóa đất nước, nhất là trong giai đoạn Việt Nam vừa gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và ký kết thành công Hiệp định TPP.



### *Hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm trong sinh viên*

Trong công cuộc cải cách giáo dục, cũng cần phải tiến hành một cách triệt để và có tính đồng bộ, nghĩa là mọi sự thay đổi phải hợp lý và nên được thực hiện ở mọi cấp học, từ mầm non, tiểu học, trung học, đại học đến cao học. Hơn nữa, phải có lộ trình rõ ràng và cụ thể, cải cách gì cũng phải từ từ và cho các đối tượng hướng

---

tới có thời gian thích ứng, tránh những thay đổi mang tính cục bộ, thiếu tính ứng dụng và gây sốc như cuộc thi đại học vừa qua.



### *Bất cập trong kỳ tuyển sinh đại học 2015 vừa qua*

Một vấn đề nữa là việc bồi dưỡng, đãi ngộ cho sinh viên sau đại học theo định hướng nghiên cứu cũng cần được quan tâm hơn nữa. Đứng ở góc độ trong tình trạng hiện nay, các cuộc thi học thuật cấp tỉnh, cấp quốc gia được tổ chức thường xuyên nhằm phát hiện nhân tài, nhưng sau khi tìm kiếm được nhân tài ngay tại ghế nhà trường thì lại “quăng con bỏ chợ” không hề có đầu tư, hỗ trợ phát triển nhân tài cho sau này, cho sau tốt nghiệp. Chẳng thế mà, số lượng nhà khoa học, nghiên cứu Việt Nam lại chỉ đếm trên đầu ngón tay. Số lượng nghiên cứu khoa học hàng năm tại nước ta thì nhiều nhưng số phát minh, sáng chế được tạo ra gần như bằng 0. Bởi lẽ tính ứng dụng của các đề tài nghiên cứu còn thấp, cộng thêm ngành cũng chưa tạo điều kiện cho các cá nhân hiện thực hóa các nghiên cứu của mình. Chính vì thế,



tôi khuyến nghị các cấp lãnh đạo nên nhìn nhận và chú trọng hơn về việc này để có những giải pháp kịp thời và hiệu quả.

Trên đây là một vài ý kiến đóng góp của tôi để góp phần giải quyết các thực trạng chưa tốt của giáo dục và đào tạo, giúp cho ngành có thể phát triển tốt hơn, đạt hiệu suất làm việc cao hơn. Trong tầm hiểu biết hạn hẹp của mình, người viết chỉ đề xuất được một vài giải pháp mang tính tham khảo, nếu có những sai sót hay vấp vấp nào, xin được phép bỏ qua.

*Cuối cùng*, xin mượn vài lời tâm sự của một người giáo viên trong đoạn thơ sau để kết lại vấn đề

*Có những nghề dập vùi trong tâm trí*

*Giữa bon chen đời yêu mến tôn thờ*

*Có con người hạnh phúc rất đơn sơ*

*Chọn nuôi trẻ, đưa đò làm lẽ sống!*

*Hi sinh ấy đáng được đời trọng vọng*

*Hiến dâng mình vì nòi giống Tiên Rồng*

*Cho mỗi ngày xanh rìng chữ Cha Ông*

*Để đời ngát hương, con Hồng cháu Lạc!*

*Cho hôm nay rộn rã vang bài hát*

*Tận núi rừng đến biển đảo khơi xa*

*Từ thị thành đến thôn bản bao la*

*Ôi đẹp sao giai điệu nghề cao quý!*

*Lấy tinh thần dệt bài ca thâm thúy*

*Dem nhân tâm thêu lý trí nhân văn*

*Đời văn minh gương tiến bộ công bằng*

*Sứ mệnh kia thuộc về người trồng chữ!*

-Huỳnh Trọng Ưu-